SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

Số: 772 /TB-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 14 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá danh mục thuốc generic tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh năm 2026

Kính gửi: Các công ty sản xuất/ nhập khẩu/ kinh doanh thuốc.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện đa khoa Tây Ninh ngày 06/05/2026 v/v thông qua danh mục thuốc generic tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh năm 2026;

Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Tây Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: thuốc generic tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin danh mục yêu cầu báo giá:

- Danh mục thuốc geneic yêu cầu báo giá: *phụ lục đính kèm*
- Biểu mẫu chào giá: *biểu mẫu đính kèm*

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.

2. Địa chỉ: 626 đường 30/04, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

3. Điện thoại: 0276 3822 145

4. Email: *toxaydunggia2026@gmail.com*.

5. Hình thức tiếp nhận báo giá: Công ty vui lòng gửi chào giá theo cả hai hình thức:

- Chào giá giấy, có mộc đỏ của công ty: gửi trực tiếp về Tổ xây dựng giá kế hoạch danh mục các gói thầu mua sắm tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, (DS Trần Ngọc, sđt: 0339 831 022).

- File mềm (excel) và file Scan (PDF) báo giá gửi về email.

6. Thời gian tiếp nhận báo giá: trước 16 giờ 00 phút ngày 25 tháng 05 năm 2026.

7. Thời hạn có hiệu lực báo giá: ≥ 180 ngày kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2025.

- Đường link truy cập tải danh mục chi tiết và biểu mẫu thực hiện báo giá: *http://bvdktayninh.ytetayninh.vn/*

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia của quý Công ty.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Phan Thanh Tâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng trên website Bệnh viện và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: HC, KD, TXDG.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 771 /TB-BVĐK ngày 14/05/2026)

BẢNG BÁO GIÁ

CÔNG TY:
Địa chỉ:
ĐT/Fax:
Email:
Người liên hệ (Họ tên; số điện thoại):

Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT danh mục	Mã HH	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Số đăng ký hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
				Cộng ... khoản												

- Bảng báo giá có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 *(hoặc từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....)*

....., ngày ... tháng năm 2026
Đại diện công ty
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THUỐC GENERIC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 772 /TB-BVĐK ngày 14/05/2026)

Stt	Mã HH	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
	I.	Danh mục thuốc không có nhóm khác trúng thầu tập trung giai đoạn 2025-2027						
1	GEN-9-N1	Lidocain hydroclodrid	Nhóm 1	10%; 38g	khí dung	dung dịch/ hỗn dịch khí dung	chai/lọ/túi/ống	500
2	GEN-12-N1	Lidocain hydroclodrid	Nhóm 1	2%; 30g	dùng ngoài	thuốc dùng ngoài	tuýp	180
3	GEN-24-N1	Sufentanil	Nhóm 1	50mcg; 1ml	tiêm	thuốc tiêm	chai/lọ/ống	2,000
4	GEN-131-N1	Pethidin hydroclorid	Nhóm 1	100mg; 2ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	2,500
5	GEN-151-N1	Calcitonin	Nhóm 1	100IU/ml	tiêm	thuốc tiêm	chai/lọ/ống	2,400
6	GEN-195-N1	Acetylcystein	Nhóm 1	300mg; 3ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	100
7	GEN-354-N4	Doripenem*	Nhóm 4	500mg	tiêm	thuốc tiêm đông khô	chai/lọ	2,400
8	GEN-357-N4	Imipenem + cilastatin*	Nhóm 4	0,75g + 0,75g	tiêm	thuốc tiêm	chai/lọ/túi/ống	5,000
9	GEN-359-N4	Meropenem*	Nhóm 4	0,5g	tiêm	thuốc tiêm đông khô	chai/lọ/túi/ống	5,000
10	GEN-360-N4	Meropenem*	Nhóm 4	1g	tiêm	thuốc tiêm đông khô	chai/lọ/túi/ống	24,000
11	GEN-476-N4	Miconazol	Nhóm 4	200mg	đặt âm đạo	viên đặt âm đạo	viên	2,000
12	GEN-540-N5	Gelatin	Nhóm 5	20g; 500ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	500
13	GEN-550-N1	Glyceryl trinitrat (nitroglycerin)	Nhóm 1	80mg; 10g	dạng khí dung	dung dịch/ hỗn dịch khí dung	chai/lọ/túi/ống	2,000
14	GEN-765-N1	Natri hydrocarbonat	Nhóm 1	4,2%; 250ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	1,200
15	GEN-782-N4	Natri clorid	Nhóm 4	0,9%; 1.000ml	dùng ngoài	thuốc dùng ngoài	chai/lọ/túi/ống	12,000
16	GEN-788-N4	Hydroclorothiazid	Nhóm 4	25mg	uống	viên	viên	10,000
17	GEN-874-N4	Glycerol	Nhóm 4	5ml	thụt hậu môn	thuốc thụt hậu môn/trực tràng	ống/tube	1,000
18	GEN-875-N1	Lactulose	Nhóm 1	10g; 15ml	uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	chai/lọ/túi/ống	50,000
19	GEN-881-N4	Attapulgit mormoiron hoạt hóa	Nhóm 4	1.500mg	uống	viên	viên	6,000
20	GEN-965-N1	Progesteron	Nhóm 1	25mg/ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	600

Scanned with CamScanner

Stt	Mã HH	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
21	GEN-993-N1	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	Nhóm 1	100UI/ml; 10ml	tiêm	thuốc tiêm	lọ/ống	500
22	GEN-1022-N4	Huyết thanh kháng uốn ván	Nhóm 4	1.500IU/1ml	tiêm	thuốc tiêm	chai/lọ/túi/ống	12,000
23	GEN-1033-N4	Acetazolamid	Nhóm 4	250mg	uống	viên	viên	4,000
24	GEN-1036-N1	Fluorometholon	Nhóm 1	0,02%; 5ml	nhỏ mắt	thuốc nhỏ mắt	chai/lọ/ống	500
25	GEN-1040-N2	Kali iodid + natri iodid	Nhóm 2	(15mg + 15mg)/5ml; 10ml	nhỏ mắt	thuốc nhỏ mắt	chai/lọ/ống	2,500
26	GEN-1048-N4	Olopatadin hydroclorid	Nhóm 4	0,2%; 5ml	nhỏ mắt	thuốc nhỏ mắt	chai/lọ/ống	700
27	GEN-1049-N4	Tetracain	Nhóm 4	0,5%; 10ml	nhỏ mắt	thuốc nhỏ mắt	chai/lọ/ống	600
28	GEN-1057-N4	Fluticason propionat	Nhóm 4	0,05%; 60 liều	xịt mũi	thuốc hít định liều/phun mù định liều	chai/lọ/bình	500
29	GEN-1057-N5	Fluticason propionat	Nhóm 5	0,05%; 60 liều	xịt mũi	thuốc hít định liều/phun mù định liều	chai/lọ/bình	2,000
30	GEN-1119-N4	Acetyl leucin	Nhóm 4	1g; 10ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	24,000
31	GEN-1156-N4	Budesonid	Nhóm 4	200mcg/liều; 200 liều	xịt mũi	thuốc hít định liều/phun mù định liều	chai/lọ/bình	2,400
32	GEN-1161-N1	Montelukast	Nhóm 1	10mg	uống	viên	viên	10,000
33	GEN-1161-N2	Montelukast	Nhóm 2	10mg	uống	viên	viên	24,000
34	GEN-1163-N1	Montelukast	Nhóm 1	4mg	uống	bột/cốm/hạt pha uống	gói	20,000
35	GEN-1163-N4	Montelukast	Nhóm 4	4mg	uống	bột/cốm/hạt pha uống	gói	6,000
36	GEN-1164-N2	Montelukast	Nhóm 2	5mg	uống	viên	viên	10,000
37	GEN-1171-N2	Salmeterol + fluticason propionat	Nhóm 2	25mcg + 125mcg; 120 liều	khí dung, dạng hít	thuốc hít định liều/phun mù định liều	chai/lọ/bình	1,800
38	GEN-1171-N5	Salmeterol + fluticason propionat	Nhóm 5	25mcg + 125mcg; 120 liều	khí dung, dạng hít	thuốc hít định liều/phun mù định liều	chai/lọ/bình	3,000
39	GEN-1215-N1	Kali clorid	Nhóm 1	600mg	uống	viên giải phóng có kiểm soát	viên	24,000
40	GEN-1215-N3	Kali clorid	Nhóm 3	600mg	uống	viên giải phóng có kiểm soát	viên	50,000
	II.	**Danh mục thuốc có nhóm khác trúng thầu tập trung giai đoạn 2025-2027**						
1	GEN-4-N1	Fentanyl	Nhóm 1	0,10mg; 2ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	12,000
2	GEN-17-N1	Midazolam	Nhóm 1	5mg; 1ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	7,500

Scanned with CamScanner

Stt	Mã HH	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
3	GEN-26-N1	Neostigmin metylsulfat (bromid)	Nhóm 1	0,5mg; 1ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	3,800
4	GEN-27-N1	Rocuronium bromid	Nhóm 1	50mg; 5ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	1,200
5	GEN-81-N1	Morphin	Nhóm 1	10mg/ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	5,000
6	GEN-211-N1	Pralidoxim	Nhóm 1	500mg; 20ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	600
7	GEN-747-N1	Nimodipin	Nhóm 1	10mg; 50ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	1,200
8	GEN-924-N1	Octreotid	Nhóm 1	100mcg; 1ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	2,000
9	GEN-1064-N4	Methyl ergometrin maleat	Nhóm 4	0,2mg/ml; 1ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	3,500
10	GEN-1065-N4	Oxytocin	Nhóm 4	5IU/1ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	90,000
11	GEN-1066-N4	Oxytocin	Nhóm 4	10UI/1ml	tiêm	thuốc tiêm	chai/lọ/túi/ống	30,000
12	GEN-1073-N1	Diazepam	Nhóm 1	10mg; 2ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	2,000
13	GEN-1150-N1	Aminophylin	Nhóm 1	240mg	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	3,000
14	GEN-1242-N1	Glucose	Nhóm 1	5%; 500ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	12,000
15	GEN-1242-N2	Glucose	Nhóm 2	5%; 500ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	12,000
16	GEN-1253-N1	Magnesi aspartat + kali aspartat	Nhóm 1	400 mg (tương đương 33,7 mg Mg++) + 452 mg (tương đương 103,3 K+); 10ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm/ thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	40,000

Scanned with CamScanner

Stt	Mã HH	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
17	GEN-1256-N1	Natri clorid	Nhóm 1	0,9%; 100ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	24,000
18	GEN-1257-N1	Natri clorid	Nhóm 1	0,9%; 500ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	30,000
19	GEN-1265-N1	Ringer lactat	Nhóm 1	500ml	tiêm/truyền	thuốc tiêm truyền	chai/lọ/túi/ống	20,000

Scanned with CamScanner